

# BỒI DƯỠNG, PHÁT TRIỂN TƯ DUY PHẢN BIỆN CHO HỌC SINH TRONG QUÁ TRÌNH DẠY HỌC

PGS. TS. NGUYỄN GIA CẦU\*

**1. Tư duy (TD)** là giai đoạn cao của quá trình nhận thức, cho phép phản ánh được bản chất và các quan hệ của sự vật khách quan mà con người không nhận biết được bằng tri giác và cảm giác trực tiếp hoặc bằng biểu tượng. Những điều con người không hình dung được trong tâm thức của mình cũng cần được nhận thức ở giai đoạn cao bằng các khái niệm, thuật ngữ nhất định. Tùy theo mục đích, yêu cầu, nội dung và tính chất của những nhiệm vụ cần giải quyết mà TD được phân thành các kiểu khác nhau. Mỗi kiểu TD có những đặc trưng riêng và sự tương quan riêng giữa hình ảnh với từ ngữ, giữa cảm tính với lí tính, giữa hiện thực với tưởng tượng. Ở mỗi người, mỗi lứa tuổi trong những hoàn cảnh khác nhau có thể kiểu TD nhất định này nổi trội, phát triển mạnh hơn kiểu TD khác.

Năng lực TD của con người nói chung, của học sinh (HS) nói riêng được phát triển phụ thuộc vào nhiều yếu tố (yếu tố sinh học, sự di truyền, môi trường sống, sự phấn đấu, rèn luyện, học tập của con người, sự tác động của quá trình giáo dục) nhưng, chủ yếu bằng con đường giáo dục với sự nỗ lực của bản thân thông qua các hoạt động học tập, vui chơi, lao động, trải nghiệm, tìm hiểu, khám phá,... Phương tiện và công cụ quan trọng của TD là ngôn ngữ. TD của con người gắn liền với ngôn ngữ. Con người TD bằng ngôn ngữ và ngôn ngữ là TD bậc cao của con người. Những nhà nghiên cứu, người làm khoa học hay HS, sinh viên trong quá trình làm việc, học tập TD bằng thuật ngữ, khái niệm theo những lĩnh vực, phạm trù, môn học nhất định.

Trong văn học viết cũng như trong văn học dân gian, vai trò của giáo dục (trong đó có giáo dục TD) đối với sự phát triển nhân cách của con người và sự phát triển nhân cách tuân theo quy luật nhất định đã được đề cập nhiều. "Hiền dữ phải đâu là tính sẵn/ Phần nhiều do giáo dục mà nên" (Hồ Chí Minh: *Nhật*

*kí trong tù*). Chính giáo dục sẽ quyết định sự hình thành nhân cách, năng lực, sự phát triển TD của con người. Sự phát triển của TD con người, của từng người cũng trải qua những giai đoạn nhất định, tuân theo quy luật nhất định (Trăng đến rằm trăng tròn/Ba mươi chưa phải là Tết,...). Không tuân theo quy luật giáo dục, phát triển TD, nhân cách theo lứa tuổi mà nóng vội, đốt cháy giai đoạn, áp đặt, nhồi nhét, duy ý chí sẽ khó có thể thành công trong giáo dục.

Với điều kiện hiện nay, người học, dù là trẻ ở tuổi mầm non, tiểu học thì quá trình học tập của họ đã được xã hội hóa một cách tương đối sâu sắc. Họ có thể học ở nhiều nơi, nhiều lúc với hình thức rất đa dạng, phong phú. Nói như vậy để khẳng định việc bồi dưỡng, phát triển TD cho người học không được máy móc, xơ cứng. Quá trình dạy học, giáo dục HS trong nhà trường chính là quá trình rèn luyện, bồi dưỡng, định hướng TD cho HS.

**2. Giáo dục và phát triển TD tích cực cho HS** là một trong các nhiệm vụ quan trọng, quan trọng bậc nhất của quá trình giáo dục, quá trình dạy học. Chỉ có TD tích cực, người học mới có thể có nhu cầu, động cơ, hứng thú, sự chủ động, sáng tạo trong học tập. Đã là TD tích cực thì phẩm chất quan trọng của TD là sự *mềm dẻo, đổi mới và sáng tạo*. TD tích cực sẽ giúp cho người học có thể tập trung cao độ để nghiên ngẫm, suy tư, khái quát hóa và phản biện vấn đề, phản biện thông tin. Theo cách nghĩ thông thường, TD tích cực là khả năng suy nghĩ theo cách cho phép ta có được nhận thức mới, chuyển hóa những tình huống khó khăn và biến chúng thành những điều có lợi.

Thật ra, TD tích cực còn có tác dụng tốt hơn nữa. TD tích cực giúp chúng ta biết cách biến chuyển những tình huống khó khăn thành thuận lợi không những cho bản thân mình mà còn cho người khác... TD tích

\* Hội Cựu giáo chức Việt Nam

cực là hưởng lấy những khoảnh khắc tốt đẹp nhất ở mức độ trọn vẹn và sáng tạo, phù hợp với từng thử thách, biết cách chuyển hướng chúng thành những cơ hội. Nhờ có TD tích cực, HS trong quá trình học tập, dưới sự tổ chức, hướng dẫn của giáo viên (GV) sẽ có nhiều cơ hội để tích lũy được tri thức tương đối toàn diện, đầy đủ, chặt chẽ và có hệ thống. Nếu trong học tập nói riêng, trong cuộc sống nói chung, người học nhìn những trở ngại, rắc rối theo hướng lạc quan, cầu thị, bằng một thái độ quan tâm chân thành, một tâm trí rộng mở thì chúng sẽ không còn là những trở ngại mà sẽ trở thành những cơ hội tuyệt vời.

Rèn luyện, bồi dưỡng TD tích cực cho HS là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của GV.

**3. Tư duy phản biện (TDPB) là giá trị quan trọng của nhân cách**, là một quá trình TD gồm phân tích, lựa chọn (sàng lọc) và đánh giá một thông tin, một vấn đề đã có theo các *cách nhìn khác* nhằm làm sáng tỏ và khẳng định lại tính chính xác của vấn đề. *Cách nhìn khác* đó mang tính khoa học, có cơ sở lí luận, cơ sở thực tiễn, dựa trên những lập luận logic, đảm bảo tính khả thi. Phản biện sẽ giúp cho quá trình hoạt động, nhận thức tránh được sự chủ quan, duy ý chí, áp đặt. Có những việc làm, hoạt động xét ở góc độ đạo đức, tình cảm thì đúng và có lí nhưng nếu được phản biện, phân tích thì mới vỡ ra rằng như thế là "lợi bất cập hại", ví như việc cho con tiền tiêu một cách thoải mái trong khi con còn nhỏ và chưa thực sự có khả năng, có kĩ năng sử dụng đồng tiền một cách hợp lí.

*Lập luận phản biện* phải có tính logic, mạch lạc, rõ ràng, đầy đủ bằng chứng, tỉ mỉ và công tâm, có lí, có tình, phù hợp với điều kiện hoàn cảnh, có tính khả thi. TDPB là kiểu TD khoa học, TD lí luận, vì vậy, trong quá trình nhận thức phải hết sức tránh kiểu tư biện, lí thuyết suông, áp đặt, xa rời thực tiễn, không phù hợp, không giải quyết được bài toán do hoàn cảnh cụ thể, nhất định trong thực tiễn đặt ra. Với TDPB, người học không thừa nhận, không bị "thuyết phục" một nội dung nào đó khi không có bằng chứng (không chứng minh được). Số liệu thống kê trong lập luận của TDPB cũng là một bằng chứng.

Dựa vào những kết quả nghiên cứu gần đây về tâm lí học, giáo dục học, lí thuyết dạy học hiện đại, cùng với yêu cầu cao về mục tiêu đào tạo, các nhà giáo dục đã hoàn toàn tin tưởng rằng giáo dục nhà trường nên tập trung hơn vào việc giáo dục, bồi dưỡng,

dạy HS TDPB, dạy học và giáo dục người học trở thành NGƯỜI trí tuệ (làm người). TDPB không chỉ đơn thuần là sự tiếp nhận và duy trì thông tin thụ động; TDPB là quá trình tìm hiểu, nghiên cứu, tự học để làm chủ thông tin, làm chủ tri thức, biết vận dụng tri thức giải quyết bài toán của thực tiễn. Đó có thể tóm tắt là quá trình TD tìm lập luận phản bác lại kết quả của một quá trình TD khác để xác định lại tính chính xác của thông tin. Lí lẽ của TDPB, khả năng lập luận, trình bày vấn đề mang tính phản biện luôn thuyết phục người khác bởi bao giờ cũng được làm sáng tỏ bằng những minh chứng sinh động, đa dạng, cụ thể, không sa vào lí thuyết suông.

TDPB, đó là một trong những kĩ năng quan trọng quyết định người học có thành công hay không. Thế nhưng, với nhiều GV, HS, đây vẫn là một khái niệm còn xa lạ. Nếu người học không tiếp cận được với tư tưởng "học để biết, học để làm, để cùng chung sống và để khẳng định mình" thì khó có thể đạt được sự sáng tạo, biến đổi và có TDPB trong quá trình học tập, rèn luyện.

TDPB, đó là khả năng suy nghĩ một cách rõ ràng và hợp lí. TDPB bao gồm các khả năng phản xạ và suy nghĩ độc lập, suy nghĩ bằng chính bộ óc của mình, diễn đạt trung thực những suy nghĩ của mình chứ không "biết rồi, khổ lắm, nói mãi" về một nội dung nào đó (học vẹt, ghi nhớ máy móc, nói lại những điều đã biết theo kiểu học thuộc lòng). Một người có TDPB, có kĩ năng học tập độc lập trong quá trình đọc tài liệu, văn bản, bài vở thường:

- Nhận diện, xác định được vấn đề cần giải quyết (cũng có thể hiểu là nội dung học tập) và hiểu được mối quan hệ, sự kết nối logic giữa những ý tưởng (trong một văn bản, một đoạn văn bản, các văn bản). Nhìn nhận vấn đề một cách khách quan, không thành kiến. Thu thập thông tin về vấn đề, bao gồm cả thông tin hỗ trợ và thông tin không như suy nghĩ của mình, có thể mâu thuẫn với cách nhìn nhận của mình. Người học cần tất cả các dữ kiện để thực hiện một cách giải quyết, cách xử lí thông minh, không thiên vị.

- Xác định, xây dựng và đánh giá các lập luận theo một chủ đề, một luận điểm then chốt, cơ bản (khả năng khái quát hóa, tóm tắt nội dung).

- Phát hiện, chỉ ra các mâu thuẫn và sai lầm phổ biến trong lập luận, triển khai các ý (nếu có, trong văn bản).

- Giải quyết vấn đề một cách hệ thống theo quan

điểm khoa học, hợp logic, có tính khả thi. Xây dựng giả thuyết, phác thảo và phân tích những giải pháp khác có thể. Vạch ra những ưu khuyết điểm của mỗi giải pháp. TDPB làm nảy nở, gợi mở ra những ý tưởng mới (dù nhỏ).

- Nhận ra sự liên quan và tầm quan trọng của các ý tưởng. Thấy được những ý tưởng đó được liên kết (cấu trúc) với nhau theo một trình tự hợp lí cùng tập trung làm sáng tỏ một chủ đề (luận điểm chính).

- Có được dự báo về sự phát triển của ý tưởng, có được niềm tin và giá trị về những điều đã trình bày, bảo vệ.

Xét về bản chất, TDPB không phải là vấn đề tích lũy thông tin. Một người với trí nhớ tốt (nhớ nhanh, nhớ lâu) và hiểu biết nhiều không có nghĩa là năng lực phản biện, TDPB tốt. Điểm mạnh của người có TDPB là có thể suy luận những hệ quả từ những gì mình biết (học một biết nhiều hơn thế). Họ biết cách sử dụng thông tin (có phương pháp học khoa học) để giải quyết vấn đề và tìm kiếm thêm các nguồn tin liên quan hữu ích. Ngày nay, trong dạy học, tri thức về phương pháp dạy học được coi là nội dung học tập (chứ không bị coi là kiến thức “phụ gia” như đã từng xảy ra).

*Không đồng nhất TDPB với tranh cãi hay phê phán* (cần tránh kiểu phê phán với động cơ phủ định, xúc phạm người khác); mặc dù các kĩ năng của TDPB có thể được sử dụng trong việc chỉ ra những nguy hiểm và lí luận xấu, sai lầm của thông tin được nêu ra.

*TDPB đóng vai trò quan trọng trong lập luận mang tính xây dựng.* Nó giúp người học có cơ hội làm phong phú thêm, sâu sắc thêm kiến thức và thúc đẩy những tranh luận. Với TDPB, người học có thể hiểu sâu, nhớ lâu nhiệm vụ học tập, tiến trình công việc và nâng cao vị thế, sự tự tin của bản thân trong học tập, lao động nói riêng và trong việc giải quyết, ứng xử với các mối quan hệ xã hội nói chung.

Một số người cho rằng, TDPB ít nhiều làm hạn chế và cản trở sự sáng tạo. Họ cho rằng, “phản biện” có yêu cầu là phải tuân theo những nguyên tắc logic và hợp lí, còn sáng tạo thì phải phá vỡ nguyên tắc, không tuân theo một quy định có tính bất biến. Đó là một nhận thức chưa đúng. Trái lại, *TDPB là một phần thiết yếu của sự sáng tạo*; biết phản biện mới có khả năng sáng tạo. Nó khác xa với TD giáo điều, khuôn sáo, một chiều và tiến tới cách tiếp cận ít phổ biến (sự sáng tạo). Với TDPB, người học có thể đánh giá và cải thiện những ý tưởng sáng tạo của mình (đi đến kết

quả bằng các con đường khác nhau và biết lựa chọn con đường tối ưu).

Nhờ có TDPB mà người ta xác định được lộ trình một cách khoa học, có được những dự báo tương đối chính xác,... bởi dựa trên các dữ liệu, nguồn thông tin, sự phân tích, đánh giá logic, biện chứng, khách quan.

\*\*\*

Nhiều năm qua, trong nhà trường của chúng ta, kiểu dạy học thông báo, giảng giải, truyền thụ một chiều, sử dụng phương pháp giáo điều, mớm kiến thức cho HS, theo hướng tập trung vào GV đã dần dần được khắc phục. Đổi mới phương pháp dạy học là yêu cầu quan trọng nhất của nhà trường hiện nay. Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học, dạy người học biết cách tự học, biết làm chủ kiến thức,... trong thời đại bùng nổ thông tin, sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, công nghệ, yêu cầu GV trong quá trình dạy học, giáo dục phải bồi dưỡng, phát triển TDPB cho HS. Dạy học, giáo dục tập trung vào người học (hướng vào người học, lấy người học làm trung tâm) chính là con đường để nâng cao chất lượng dạy học, chất lượng giáo dục. Không làm tốt yêu cầu này sẽ không thể góp phần đào tạo có hiệu quả được lớp người có sức khỏe, có tri thức, kĩ năng, thái độ đáp ứng tốt yêu cầu của xã hội luôn đổi mới, của thời kì CNH, HĐH và hội nhập quốc tế. □

#### Tài liệu tham khảo

1. Phạm Minh Hạc. **Triết lí giáo dục thế giới và Việt Nam.** NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, H. 2013.
2. Helga Nowotny - Peter Scott - Michael Gibbons. **Tư duy lại khoa học, tri thức và công chúng trong kỉ nguyên bất định** (Đặng Xuân Lạng - Lê Quốc Quỳnh dịch). NXB Tri thức, H. 2009.
3. Trần Đình Huợu. **Đến hiện đại từ truyền thống** (chương trình khoa học công nghệ cấp nhà nước KX07).

#### SUMMARY

*Education thinking skills and development thinking for students, including critical thinking skills is the most important task of school education. Critical thinking is an important value of personality, one of the skills has decided to succeed in school or social life. The paper presents a way to understand the thinking, critical thinking, the role of critical thinking, the expression of critical thinking skills in learners; distinguish critical thinking with “controversial” or “critical”.*